

Phú Mỹ, ngày 18 tháng 03 năm 2021.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
 - Mã chứng khoán: PVB.
 - Trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
 - Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Hồng Hải** – Giám đốc Công ty.
 - Địa chỉ: số 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 02543.924456, Fax: 02543.924455.
 - Nội dung của thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2020.
 - Địa chỉ Website đăng tải báo cáo thường niên năm 2020: www.pvcoating.vn
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT, TCHC.

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Hồng Hải

Số. 66./BC-BODK

V/v: Báo cáo thường niên năm 2020

Phú Mỹ, ngày 18 tháng 03 năm 2021.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 02/07/2018 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 445.099.519.333 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Số fax: 02543. 924455.
- Webiste: www.pvcoating.vn.
- Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: PVB.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam *tiền thân* là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam. Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên



năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 02/07/2018 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20.

2. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo điểm a, khoản 1, Điều 137 luật doanh nghiệp 2020:

+ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 Thành viên.

+ Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 Thành viên.

+ Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (đính kèm mô hình sơ đồ tổ chức của Công ty).

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ gồm: Cung cấp ống, bọc ống, thương mại, cung cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;

+ Tập trung phát triển dịch vụ thi công bọc bảo ôn, bọc cách nhiệt đường ống dẫn dầu, dẫn khí, hóa chất; chống ăn mòn cho các đường ống cấp nước sinh hoạt, nước thải, hóa chất; dịch vụ cung cấp vật tư và thi công xây lắp; dịch vụ sửa chữa đường ống khí và Bảo dưỡng sửa chữa các trạm khí, công trình khí.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

+ Mở rộng thêm các dịch vụ sơn chống ăn mòn ngoài ngành, bọc Rupper Lining....

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh Xã hội.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

- Rủi ro vật tư nhập khẩu: Vật tư chính của lĩnh vực bọc ống chủ yếu phải nhập khẩu, do đó chịu sự rủi ro khi đầu vào thay đổi và tiến độ dự án triển khai gấp.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Rủi ro đặc thù: Trước sự biến động thất thường của giá dầu thế giới, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2020 Công ty tập chung sản xuất Bọc ống – Dự án “đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2’ điều chỉnh và Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt và thực hiện các dịch vụ ngoài lĩnh vực kinh doanh chính như thi công sơn chống ăn mòn cho các khách hàng trong và ngoài nước.

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 cụ thể như sau:

+ Doanh thu: Kế hoạch 608,60 tỷ đồng, thực hiện 695,14 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 60,80 tỷ đồng, thực hiện 74,21 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Lê Hồng Hải	Giám đốc	Không
2	Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	Không
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	Không
4	Ông Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	Không

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:

2.1 Ông Lê Hồng Hải - Chức vụ: Giám đốc.

+ Ngày sinh: 28/01/1974.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Thẻ căn cước công dân số: 033074002813, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/12/2017.

+ Quê quán: Hưng Yên.

+ Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 02543.924456 – DD: 0903.829.787.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2 Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 26/07/1962.

+ Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu. Ngày cấp: 18/10/2008.

+ Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0918.261.828.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.3 Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 10/05/1975.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Số CMND: 033175000824, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Cấp ngày 23/12/2015.

+ Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0989.064.099

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngôn Ngữ.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4 Ông **Nguyễn Văn Quang** – Chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

+ Ngày sinh: 16/02/1977.

+ Nơi sinh: Hải Dương.

+ Số CMND: 141807193, Nơi cấp: Công an Hải Dương. Cấp ngày 12/04/2015.

+ Quê quán: Hải Dương.

+ Địa chỉ thường trú: 4/31 Kha Vạn Cân, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0904141415.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân Tài chính Tín dụng.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.5 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 là 158 người.

- Trong đó: Nam: 137, Nữ: 21.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo thời hạn lao động		
1	HĐLĐ không thời hạn	137	86,71
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	21	13,29
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	0	0
II	Phân theo trình độ chuyên môn		
1	Trình độ trên đại học	4	2,53
2	Trình độ đại học	77	48,10
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	31	19,62
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	46	29,75
III	Phân theo loại lao động		
1	Lao động gián tiếp	84	53,16
2	Lao động trực tiếp	74	46,84

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2020 Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	834,184	587,675	Giảm 30%
Doanh thu thuần	382,615	695,138	Tăng 82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57,515	65,407	Tăng 14%
Lợi nhuận khác	-5,667	8,807	
Lợi nhuận trước thuế	51,848	74,216	Tăng 43%
Lợi nhuận sau thuế	37,362	60,551	Tăng 62%
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	1.355	2.196	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	12.51 lần	2 lần	3,65 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	8,2 lần	1,36 lần	2,72 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			

+ Hệ số Nợ tài sản: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,086 lần	0,48 lần	0,3 lần
+ Hệ số Nợ vốn chủ: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,094 lần	0,88 lần	0,43 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,07 lần	1,2 lần	4,34 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,45 lần	0,45 lần	1,18 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	14%	9%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,4%	8%	15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,9%	4,4%	10%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15%	15%	9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 29/09/2020 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019).

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	1529	21.546.948	99,75
- Tổ chức	13	11.464.347	53,08
- Cá nhân	1516	10.082.601	46,67
Cổ đông nước ngoài	14	53.050	0,25
- Tổ chức	1	10.000	0,05

- Cá nhân	13	43.050	0,2
-----------	----	--------	-----

- Cổ đông lớn:

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam –CTCP (PV Gas)	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	11.434.000	52,94%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: **4.015.800** KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: **51.999** m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 158, mức lương bình quân đối với người lao động là 22.780.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2020 Công ty tổ chức khám sức khỏe nghề nghiệp và khám định kỳ cho toàn thể Người lao động trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khoá đào tạo trong năm là: 35 khóa đào tạo.
- Số lượt người tham gia đào tạo là: 730 lượt người.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Đạt tỷ lệ %/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	392.456	608.60	707.32	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.848	60.80	74.216	122%
3	Lợi nhuận sau thuế	37.362	48.60	60.541	125%
4	Nộp ngân sách	50.99	35.90	50.17	140%
5	Thực hiện đầu tư XDCB	3.56	5.0	0	
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	3.56	5.0	0	
+	Vốn chủ sở hữu	3.56	5.0	0	
+	Vốn vay	0	0	0	

2. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2020 là 587.675 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 90 %.

Cơ cấu tài sản	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,85	0,92	0,90
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,15	0,08	0,10

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 176.57 tỷ, chiếm tỷ lệ 30 % trên tổng tài sản.

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	8,6%	48%	30%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	91,4%	52%	70%

c) Khả năng sinh lời

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu	14,8%	13.21%	10%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	11,4%	9%	9%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Hệ số thanh toán hiện hành	12.5 lần	1.76 lần	3.65 lần
Hệ số thanh toán nhanh	8.2 lần	3.55 lần	2.72 lần

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2020 Công ty không tổ chức tuyển dụng mới nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước đảm bảo duy trì việc làm liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để bọc ồng cho Dự án Lô B – Ô Môn ngay khi ký hợp đồng.

- Kiểm soát chi phí, định mức sản xuất, kế hoạch sử dụng/phân bổ nhân sự trên cơ sở phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm trong năm 2021. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện rà soát, cập nhật sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Công ty.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ; xây dựng phương án xử lý dứt điểm đối với công nợ tồn đọng.

- Thực hiện rà soát, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV của Công ty được huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các Dự án tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và chỉ thực hiện đầu tư khi có nhu cầu thật sự cần thiết và đảm bảo hiệu quả khi đầu tư.

- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất của Ban điều hành để cho ý kiến chỉ đạo kịp thời trong sản xuất.

- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và các cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm bắt thông tin các Dự án bọc ồng trong ngành và các dịch vụ ngoài ngành để có kế hoạch chuẩn bị vật tư, nhân lực để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12,19)
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(12,19)
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3,26
5	Chia cổ tức	%	0%

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2020 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm cao của tập thể CBCNV trong Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	392.456	608.60	707.30	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.848	60.80	74.21	122%
3	Lợi nhuận sau thuế	37.362	48.60	60.54	125%

4	Nợ ngân sách	50.99	35.90	50.17	140%
5	Thực hiện đầu tư XDCB	3.56	5.0	0	
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	3.56	5.0	0	
+	Vốn chủ sở hữu	3.56	5.0	0	
+	Vốn vay	0	0	0	

1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2020 Công ty không thực hiện Dự án đầu tư nào.

1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thể mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện đào tạo, hướng dẫn vận hành cho công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên và Người lao động trong Công ty.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức giao lưu Văn hóa Thể thao với các đơn vị trong ty và các đối tác khách hàng.

- Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Trong năm 2020, Ban điều hành đã hoàn thành tốt trong công tác thực hiện Bọc ống phân còn lại của Dự án “Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2” điều chỉnh và một số dự án ngoài ngành, góp phần hoạt thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị và đầu tư cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2021, căn cứ thông tin các dự án đang theo dõi, tham gia chào giá đấu thầu, cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch triển khai các dự án của chủ

đầu tư, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12,19)
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(12,19)
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3,26
5	Chia cổ tức	%	0%

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước đảm bảo duy trì việc làm liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Kiểm soát chi phí, định mức sản xuất, kế hoạch sử dụng/phân bổ nhân sự trên cơ sở phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm trong năm 2021. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện rà soát, cập nhật sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ; xây dựng phương án xử lý dứt điểm đối với công nợ tồn đọng.

- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các Dự án tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và chỉ thực hiện đầu tư khi có nhu cầu thật sự cần thiết và đảm bảo hiệu quả khi đầu tư.

- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất của Ban điều hành để cho ý kiến chỉ đạo kịp thời trong sản xuất.

- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHQĐ, Hội đồng quản trị và các cấp có thẩm quyền.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, HĐQT có 5 thành viên:

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác
1	Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	40 CP cá nhân 4.755.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
2	Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty	3.239.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
3	Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT Chuyên trách	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
4	Đào Văn Hưng	Thành viên HĐQT Chuyên trách	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
5	Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên Độc lập HĐQT	0 Cổ phần	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban điều hành triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

- Trong năm 2020, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc hoàn thành thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 17 Nghị quyết và 07 Quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Số Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	20/01/2020	Nghị quyết về việc Thông qua các nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị.
2	02/NQ-HĐQT	12/02/2020	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2020	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
4	04/NQ-HĐQT	31/03/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty.

5	05/NQ-HĐQT	31/03/2020	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020.
6	06/NQ-HĐQT	09/04/2020	Nghị quyết về việc chấp thuận thôi giữ chức Trưởng phòng HSEQ Công ty.
7	07/NQ-HĐQT	24/04/2020	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 24/04/2020.
8	08/NQ-HĐQT	24/04/2020	Nghị quyết thông qua các khoản chi có tính chất phúc lợi hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2020.
9	09/NQ-HĐQT	24/04/2020	Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
10	10/NQ-ĐHCĐ	20/05/2020	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
11	11/NQ-HĐQT	23/06/2020	Nghị quyết chấp thuận lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
12	12/NQ-HĐQT	14/07/2020	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính Quý II năm 2020; - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020; - Thông qua Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2020; - Thông qua sửa đổi bổ sung quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.
13	13/NQ-HĐQT	27/007/2020	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.
14	14/NQ-HĐQT	27/07/2020	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.
15	15/NQ-HĐQT	27/07/2020	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt.
16	16/NQ-HĐQT	26/08/2020	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.
17	17/NQ-HĐQT	27/10/2020	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính Quý III năm 2020; - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2020;

Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	26/02/2020	Quyết định về việc nâng bậc lương đối với ông Lê Hồng Hải.
2	02/QĐ-HĐQT	24/04/2020	Quyết định về việc Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2020.
3	03/QĐ-HĐQT	24/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2020.
4	04/QĐ-HĐQT	05/06/2020	Quyết định về việc xếp hệ số lương chức danh đối với ông Lê Đức Hòa.
5	05/QĐ-HĐQT	08/06/2020	Quyết định về việc trích thưởng ban điều hành Công ty năm 2019.
6	06/QĐ-HĐQT	29/12/2020	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
7	07/QĐ-HĐQT	29/12/2020	Quyết định về việc ban hành quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đúng vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình. Thực hiện tốt theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
2	Ông Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
3	Ông Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
4	Ông Đào Văn Hưng	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
5	Ông Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Đức Hòa	Trưởng	Ngày bắt làm Trưởng	5	55%

		ban kiểm soát	ban kiểm soát 20/05/2020		
2	Trịnh Mạnh Cường	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu không làm Kiểm soát viên 20/05/2020	4	45%
3	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên		9	100%
4	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên		9	100%

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:* Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Quy định, Nội quy, Quy chế của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác
1	Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	920.163.961	49.726.952	0	0
2	Lê Hồng Hải	TV HĐQT, Giám đốc	915.562.305	46.472.792	0	0
3	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT chuyên trách	841.852.135	45.494.871	0	0
4	Đào Văn Hưng	TV HĐQT chuyên trách	719.227.798	19.053.801	0	0
5	Vũ Tuấn Ngọc	TV HĐQT độc lập	0	0	48.000.000	0
6	Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	738.851.090	43.921.405	0	0
7	Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	694.127.553	41.262.790	0	0

8	Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	694.127.553	35.744.921	0	0
9	Lê Đức Hòa	Trưởng ban kiểm soát	401.399.904	0	0	0
10	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	0	0	24.000.000	0
11	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	0	0	24.000.000	

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty thì không hưởng thù lao.

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh 35 của báo cáo tài chính, theo đó Ban giám đốc của Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 liên quan đến việc điều chỉnh giá trị dịch vụ bọc ống của Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 1.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được một Công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoài trừ đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 16/03/2020 về khả năng thu hồi của khoản phải thu ngắn hạn với giá trị là 44.273.615.688 đồng từ Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP - Ban quản lý Dự án khí Đông Nam Bộ cũng như các khoản phải trả cần phải ghi nhận bổ sung (nếu có).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: www.pvcoating.vn, chuyên mục quan hệ cổ đông)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Lê Hồng Hải